TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **29**/QĐ-TA	*Thạnh Phú, ngày 16 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE.

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Đặng Văn P

2. Thư ký phiên họp: Ông Lê Minh Nhựt

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 30/QĐ-TA ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với:

Đối với **Nguyễn Trung N**, Sinh ngày 11 tháng 6 năm 1993.

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 083093011712

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 12/12.

Nguyên quán: Xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Hộ khẩu thường trú: Số A, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: Số A, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Không.

Tiền án: Năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: Ngày 08/7/2024 bị Công an xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền phạt là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 (chết); Mẹ: Lưu Thị Đ, sinh năm 1968 (chết); Em: Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1996.

Người bị đề nghị Nguyễn Trung N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Lê Văn P1 – Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú: Bà Bùi Thị Mai Ly - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Vào ngày 08 tháng 7 năm 2024 Công an xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre nghi vấn Nguyễn Trung N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành mời Nguyễn Trung N về cơ quan làm việc và tiến hành xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể đối với N. Kết quả N dương tính với ma tuý. Đồng thời Nguyên khai nhận đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý tổng hợp (ma túy đá) lần cuối cùng vào ngày 08/7/2024 tại nhà riêng thuộc ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Cùng ngày 08 tháng 7 năm 2024 Công an xã B, huyện T đã ra Quyết định số 19/QĐ-XPHC ngày 08 tháng 7 năm 2024 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Trung N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hình thức xử phạt là phạt tiền, với số tiền là 1.500.000 đồng.

Ngày 08/7/2024, Ủy ban nhân dân xã B, huyện T ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý đối với Nguyễn Trung N, sinh năm 1993. Thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý là 01 năm kể từ ngày 08/7/2024.

Ngày 21/8/2024, Công an xã B, huyện T nhận được tin báo của người dân tại nhà Nguyễn Trung N có các đối tượng tập trung có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, Công an xã tiến hành mời Nguyễn Trung N về làm việc và xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của N, tại cơ quan Công an Nguyên khai nhận đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý lần cuối vào ngày 21/8/2024 tại nhà riêng thuộc ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre. Để xác định tình trạng nghiện của N, Công an xã B tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với N, kết quả N dương tính với ma tuý tổng hợp (ma túy đá), dạng Methamphetamine nên có văn bản đề nghị trạm y tế xã B xác định tình trạng nghiện ma tuý đối với N.

Ngày 22/8/2024, Trạm Y tế xã B, huyện T kết luận Nguyễn Trung N, sinh năm 1993 có nghiện chất ma tuý tổng hợp (ma túy đá), dạng Methamphetamine. Đồng thời trong ngày 22/8/2024, Công an xã B đã trao Thông báo kết quả xác định tình trạng nghiện cho N biết và yêu cầu N đăng ký cai nghiện ma tuý tự nguyện, nhưng N vẫn không đăng ký cai nghiện ma tuý tự nguyện theo quy định. Do vậy, Công an xã B tham mưu Ủy ban nhân dân xã B lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Trung N.

Sau khi nhận hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân xã xã B. Ngày 09/9/2024, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T đã có Văn bản số 207/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc đối với Nguyễn Trung N, sinh năm 1993. Hộ khẩu thường trú: Số A, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên họp:

Đại diện Cơ quan đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ cở cai nghiện bắt buộc và đại diện chính quyền địa phương nơi Nguyễn Trung N cư trú vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ cở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Trung N với thời gian từ 12 tháng.

Người bị đề nghị Nguyễn Trung N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên không có ý kiến.

Đại viện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ việc Thẩm phán, Thư ký Toà án, Cơ quan đề nghị đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Về thủ tục: Thời hạn ra quyết định mở phiên họp, mở phiên họp được thực hiện đúng với quy định tại Điều 8 và Điều 17 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban T2. Hồ sơ đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được lập đầy đủ, đúng quy định tại các Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy; các Điều 3, 9, 10, 11, 12, 13 và 17 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban T2.

- Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong hồ sơ nhận thấy Nguyễn Trung N nghiện ma tuý nhưng không đăng ký cai nghiện ma tuý tự nguyện trong thời hạn 05 ngày là vi phạm khoản 1 Điều 28 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma tuý và điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ, Ủy ban nhân dân xã B lập hồ sơ và Phòng Lao động - Thương Binh và Xã hội huyện T, tỉnh Bến Tre đề nghị đưa Nguyễn Trung N đi cai nghiện bắt buộc là cần thiết và đúng quy định.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ khoản 1 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy; điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ; Điều 95, 96 Luật xử lý vi phạm hành chính; các Điều 3, 9, 10, 11, 12, 13 và 17 Pháp lệnh 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban T2 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát đề xuất áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Trung N với thời hạn cai nghiện là 12 tháng.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên họp, kết quả tranh luận tại phiên họp, ý kiến của Kiểm sát viên; Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Ngày 09/9/2024, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T có đề nghị số: 208/ĐN-CNBB ngày 09/9/2024 đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ cở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Trung N tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 96, khoản 2 Điều 105 của Luật xử lý vi phạm hành chính và khoản 1 Điều 3 của Pháp lệnh 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban

T2 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

[2] Về thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

Căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính số: 450/BB-VPHC ngày 04/9/2024 về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế của Ủy ban nhân dân xã B, huyện T thì Nguyễn Trung N không đăng ký cai nghiện tự nguyện. Tính đến ngày Tòa án thụ lý hồ sơ và mở phiên họp, vụ việc còn thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

[3] Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được lập đúng trình tự thủ tục được quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật Phòng, chống ma túy; Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

[4] Về nội dung đề nghị:

Căn cứ vào Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 21/8/2024 của Công an xã B và Biên bản vi phạm hành chính số 450/BB-VPHC ngày 04/9/2024 về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế của Ủy ban nhân dân xã B, huyện T; Bản tường trình ngày 04/9/2024 của Nguyễn Trung N; Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 22/8/2024 của Trạm y tế xã B, huyện T xác định Nguyễn Trung N có nghiện ma túy tổng hợp (ma túy đá) dạng Methamphetamine.

Như vậy đã đủ cơ sở xác định Nguyễn Trung N có sử dụng trái phép chất ma túy và nghiện ma túy.

Căn cứ Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 08/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện T về việc áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý đối với Nguyễn Trung N với thời gian 01 năm kể từ ngày 08/7/2024. Tuy nhiên, đến ngày 21/8/2024 Nguyễn Trung N vẫn còn tiếp tục sử dụng và nghiện ma túy. Ngày 22/8/2024, Trạm Y tế xã B, huyện T kết luận Nguyễn Trung N, sinh năm 1993 có nghiện chất ma tuý tổng hợp (ma túy đá) dạng Methamphetamine. Nguyễn Trung N nhận được Kết luận nhưng không đăng ký cai nghiện tự nguyện trong thời hạn 05 ngày.

Xét thấy: Nguyễn Trung N là người đã đủ 18 tuổi, có nơi cư trú ổn định, có năng lực trách nhiệm hành chính. Nhưng không đăng ký cai nghiện ma tuý tự nguyện trong thời hạn 05 ngày là vi phạm khoản 1 Điều 28 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma tuý năm và điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ, Ủy ban xã B lập hồ sơ và Phòng Lao động - Thương Binh và Xã hội huyện T, tỉnh Bến Tre đề nghị đưa Nguyễn Trung N đi cai nghiện bắt buộc là cần thiết và đúng quy định. Nguyễn Trung N đã bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy nhưng trốn tránh cai

nghiện. Nguyên đã không tự cải sửa, rèn luyện bản thân, chăm lo cho cuộc sống của bản thân và gia đình mà tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của bản thân, làm ảnh hưởng đến an toàn trật tự công cộng, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Hành vi của Nguyễn Trung N thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1, Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy; khoản 49 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính và khoản 1, Điều 33 của Nghị định số 116/2021//NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định một số điều của Luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Do đó Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T căn cứ vào những quy định của pháp luật đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Trung N là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không có.

Về thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 3, Điều 9, Điều 10 và khoản 2 Điều 95 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Áp dụng biện pháp đưa Nguyễn Trung N vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng là phù hợp điều kiện, hoàn cảnh nhân thân của người bị đề nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 3, điểm d khoản 2 Điều 6, Điều 9, Điều 10, Điều 95, Điều 105 của Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 49, khoản 56 và khoản 59 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy;

Căn cứ Pháp lệnh 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban T2 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định một số điều của Luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Trung N.

Cơ sở tiếp nhận: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 tháng (*Mười hai tháng*) , kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Trong thời gian cai nghiện, trường hợp có thay đổi cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo cho các cá nhân, cơ quan tổ chức có liên quan biết.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú có quyền kháng nghị, Phòng lao động - Thương binh và xã hội huyện T có quyền kiến nghị trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định. Người bị đề nghị Nguyễn Trung N có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an huyện T, Phòng lao động Thương binh và xã hội huyện T, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Người bị đề nghị;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Thạnh Phú;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Bình Thạnh;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Phương